

Kiên Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1170* /QĐ-ĐHNT

Nha Trang, ngày *04* tháng 10 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy – Quý IV/2009

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập và qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên đại học chính quy K47 (2005-2009), đào tạo tại Phân hiệu Kiên Giang Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Giám đốc Phân hiệu Kiên Giang, Trưởng Phòng Đào tạo ĐH-SDH và Trưởng Phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy **191** sinh viên, khoá 47 (2005-2009) vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo quy chế (có tên trong danh sách kèm theo).

STT	Ngành	Số lượng
1	Công nghệ chế biến thủy sản	57
2	Nuôi trồng thủy sản	100
3	Kế toán	34
Tổng cộng		191

Kien Giang

Điều 2. Ông Giám đốc Phân hiệu Kiên Giang, các Trưởng Phòng liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu Văn thư;
- Phân hiệu Kiên Giang.



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Hùng

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP - QUÝ 4 NĂM 2009

Đào tạo tại Phân hiệu Kiên Giang

Theo Quyết định số: /QĐ-ĐHNT, ngày tháng 10 năm 2009

Loại hình đào tạo: Đại học Chính qui.

1) Ngành Công nghệ chế biến Thủy sản

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	47238001	Dương Thị Thúy An	15/10/1987	Tiền Giang	Khá	47CB
2	47238005	Phạm Châu An	21/12/1987	Bến Tre	Khá	47CB
3	47238007	Trần Thị Hải Âu	18/12/1986	Khánh Hòa	TB Khá	47CB
4	47238029	Lê Thị Ngọc Diệp	19/03/1987	Khánh Hòa	TB Khá	47CB
5	47238031	Nguyễn Thị Dịu	04/06/1987	Thái Bình	TB Khá	47CB
6	47238032	Nguyễn Thị Hồng Dung	16/01/1987	Vĩnh Long	TB Khá	47CB
7	47238036	Trịnh Thị Duyên	08/09/1985	Bắc Giang	Khá	47CB
8	47238040	Lê Tiến Dũng	10/10/1987	Nghệ An	TB Khá	47CB
9	47238042	Vũ Xuân Dũng	28/02/1987	Hòa Bình	TB Khá	47CB
10	47238043	Đinh Văn Dương	21/10/1987	Ninh Bình	TB Khá	47CB
11	47238054	Nguyễn Xuân Đức	12/12/1986	Nghệ An	TB Khá	47CB
12	47238060	Cao Thị Hà	08/08/1987	Nam Định	Khá	47CB
13	47238061	Lê P Trần Vũ Hồng Hà	19/07/1986	Long An	TB Khá	47CB
14	47238063	Phạm Thị Hà	02/12/1986	Nghệ An	TB Khá	47CB
15	47238068	Phạm Thị Hậu	23/08/1986	Nam Định	TB Khá	47CB
16	47238069	Phạm Thị Hiền	25/10/1987	Hải Phòng	TB Khá	47CB
17	47238070	Đồng Thị Minh Hiếu	15/07/1987	Khánh Hòa	Khá	47CB
18	47238082	Mai Thị Hoài	17/03/1987	Nam Định	Khá	47CB
19	47238084	Nguyễn Thị Kim Hoàng	05/03/1987	Gia Lai	TB Khá	47CB
20	47238090	Nguyễn Thị Huyền	04/08/1986	Nghệ An	TB Khá	47CB
21	47238093	Nguyễn Đức Hùng	06/08/1985	Khánh Hòa	TB Khá	47CB
22	47238099	Vũ Thị Lan Hương	28/08/1986	Thái Bình	TB Khá	47CB
23	47238100	Vũ Thị Mai Hương	12/04/1987	Thái Bình	Khá	47CB
24	47238102	Lưu Văn Hường	16/02/1984	Cà Mau	TB Khá	47CB
25	47238247	Hồ Thị Ngọc Lan	10/08/1986	Tp Hồ Chí Minh	Khá	47CB
26	47238116	Trần Thanh Lưu	13/10/1987	Tiền Giang	Khá	47CB
27	47238125	Phan Thị Mai	29/07/1986	Hải Dương	TB Khá	47CB
28	47238131	Trần Nhật My	12/06/1987	Khánh Hòa	Khá	47CB
29	47238137	Nguyễn Thị Mỹ Nga	16/08/1986	Quảng Ngãi	TB Khá	47CB
30	47238140	Nguyễn Thị Ngọc	10/02/1986	Thanh Hóa	TB Khá	47CB
31	47238142	Đỗ Thị Thanh Nguyễn	27/07/1987	Ninh Bình	Khá	47CB
32	47238147	Ngô Hoàng Yến Nhi	15/10/1987	Đồng Nai	TB Khá	47CB
33	47238245	Nguyễn Thị Hương Nhi	28/05/1987	Đồng Tháp	Khá	47CB
34	47238014	Đinh Công Nhuận	12/10/1987	Lâm Đồng	TB Khá	47CB
35	47238151	Ngô Quang Phú	07/06/1987	Nghệ An	TB Khá	47CB
36	47238154	Nguyễn Tiến Phương	03/03/1987	Thanh Hóa	TB Khá	47CB
37	47238160	Trần Thanh Quang	10/03/1985	Đà Nẵng	TB Khá	47CB

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
38	47238161	Nguyễn Hoài Quế	18/05/1984	Nghệ An	TB Khá	47CB
39	47238166	Trịnh Ngọc Sứ	03/09/1982	Thanh Hóa	TB Khá	47CB
40	47238167	Nguyễn Thị Sứ	10/10/1985	Nghệ An	Khá	47CB
41	47238174	Trần Văn Tâm	08/01/1987	Thanh Hóa	Khá	47CB
42	47238123	Nguyễn Thị Như Thảo	14/02/1987	Đà Nẵng	Khá	47CB
43	47238188	Vũ Hồng Thắm	27/04/1986	Nam Định	Khá	47CB
44	47238201	Nguyễn Thị Thơm	06/10/1987	Hà Tĩnh	Khá	47CB
45	47238205	Bùi Thị Thanh Thủy	07/12/1987	Ninh Bình	Khá	47CB
46	47238207	Nguyễn Thị Thủy	15/06/1987	Ninh Bình	TB Khá	47CB
47	47238208	Phạm Thị Thủy	12/03/1986	Hà Nam	Khá	47CB
48	47238214	Nguyễn Thị Tình	30/12/1987	Quảng Ngãi	TB Khá	47CB
49	47238218	Huỳnh Thị Huyền Trang	15/07/1987	Bến Tre	TB Khá	47CB
50	47238219	Huỳnh Thị Mỹ Trang	08/12/1987	Phú Yên	TB Khá	47CB
51	47238224	Nguyễn Thị Trúc	12/11/1988	Bến Tre	TB Khá	47CB
52	47238228	Nguyễn Quốc Tuấn	15/07/1987	Tiền Giang	Khá	47CB
53	47238229	Phan Thị Tuyết	01/10/1985	Nghệ An	TB Khá	47CB
54	47238235	Nguyễn Quốc Việt	29/06/1987	Bình Thuận	TB Khá	47CB
55	47238234	Nguyễn Thị Xuân Vi	20/03/1987	Bình Định	TB Khá	47CB
56	47238237	Ngô Vũ	10/08/1985	Hà Tĩnh	TB Khá	47CB
57	47238240	Trương Thị Thu Xinh	27/09/1985	Ninh Bình	Khá	47CB
Danh sách có 57 Sinh viên						

Ấy

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP - QUÝ 4 NĂM 2009

Đào tạo tại Phân hiệu Kiên Giang

Theo Quyết định số: /QĐ-ĐHNT, ngày tháng 10 năm 2009

Loại hình đào tạo: Đại học Chính qui.

2) Ngành Nuôi trồng Thủy sản

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	47238004	Nguyễn Văn	An	1985	Đồng Tháp	Khá	47NT-1
2	47238008	Nguyễn Hữu	Bằng	20/12/1986	Thanh Hóa	TB Khá	47NT-1
3	47238011	Phạm Thị	Bích	31/01/1987	Hải Dương	Khá	47NT-1
4	47238013	Nguyễn Kỳ	Bình	20/02/1984	Hà Tĩnh	TB Khá	47NT-1
5	47238015	Trần Khương	Cảnh	09/06/1985	Quảng Trị	Khá	47NT-1
6	47238018	Lê Văn	Chiến	30/05/1987	Thanh Hóa	Khá	47NT-1
7	47238017	Nguyễn Thùy	Chi	17/01/1985	Thái Bình	TB Khá	47NT-1
8	47238027	Nguyễn Ngọc	Danh	10/09/1986	Hà Tĩnh	TB Khá	47NT-1
9	47238041	Nguyễn Tiến	Dũng	12/11/1987	Hà Tĩnh	TB Khá	47NT-1
10	47238038	Nguyễn Đức	Dũ	26/04/1987	Bình Định	TB Khá	47NT-1
11	47238048	Nguyễn Xuân	Đắc	19/08/1987	Nghệ An	TB Khá	47NT-1
12	47238049	Phan Đình	Đen	10/09/1987	An Giang	Khá	47NT-1
13	47238050	Đinh Viết	Điểm	10/06/1987	Bắc Ninh	TB Khá	47NT-1
14	47238053	Nguyễn Hồng	Đức	12/01/1984	Ninh Bình	TB Khá	47NT-1
15	47238056	Nguyễn Thị	Giang	01/01/1987	Nghê An	TB Khá	47NT-1
16	47238077	Hà Huy	Hiệp	15/09/1986	Hà Tĩnh	TB Khá	47NT-1
17	47238078	Đào Đức	Hiệu	09/02/1987	Hưng Yên	TB Khá	47NT-1
18	47238085	Vũ Huy	Hoàng	15/06/1987	Hải Phòng	TB Khá	47NT-1
19	47238091	Cao Đức	Hùng	15/06/1984	Vĩnh Phúc	TB Khá	47NT-1
20	47238094	Phạm	Hùng	30/09/1983	Hà Tây	TB Khá	47NT-1
21	47238101	Vũ Thị	Hường	01/01/1986	Thái Bình	Khá	47NT-1
22	47238103	Ngô Minh	Khang	19/08/1984	Quảng Bình	Khá	47NT-1
23	47238109	Đỗ Văn	Kiểm	02/03/1985	Nam Định	TB Khá	47NT-1
24	47238120	Lê Công	Lộc	26/01/1986	Nghệ An	TB Khá	47NT-1
25	47238130	Nguyễn Tấn	Minh	04/07/1987	Phú Yên	TB Khá	47NT-1
26	47238132	Dương Đình	Nam	20/03/1987	Phú Yên	TB Khá	47NT-1
27	47238133	Nguyễn Trung	Nam	14/03/1985	Bắc Giang	TB Khá	47NT-1
28	47238145	Nguyễn ánh	Nhân	04/10/1986	Bình Thuận	Khá	47NT-1
29	47238150	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	26/03/1987	Hải Dương	TB Khá	47NT-1
30	47238153	Nguyễn Thị	Phương	07/01/1986	Nam Định	TB Khá	47NT-1
31	47238159	Nguyễn Văn	Quang	20/02/1987	Nghệ An	Khá	47NT-1
32	47238173	Danh Ngọc	Sương	24/10/1985	Cà Mau	TB Khá	47NT-1
33	47238171	Ngô Minh	Tâm	04/06/1987	Mình Hải	TB Khá	47NT-1
34	47238177	Trần Văn	Tấn	28/10/1986	Tiền Giang	TB Khá	47NT-1
35	47238178	Nguyễn Minh	Tần	13/08/1986	Tây Ninh	Khá	47NT-1
36	47238190	Võ Văn	Thắng	21/01/1986	Hà Tĩnh	TB Khá	47NT-1
37	47238197	Vũ Thị Yến	Thoa	19/05/1987	Quảng Ninh	Khá	47NT-1

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
38	47238198	Nguyễn Hữu	Thọ	10/11/1986	Thanh Hóa	TB Khá	47NT-1
39	47238204	Hà Thị	Thùy	28/12/1987	Bắc Ninh	Khá	47NT-1
40	47238211	Nguyễn Hữu	Thực	16/10/1984	Thanh Hóa	TB Khá	47NT-1
41	47238209	Lê Thị Thanh	Thương	20/06/1987	Quảng Nam	Khá	47NT-1
42	47238213	Huỳnh	Tin	02/11/1984	Quảng Ngãi	Khá	47NT-1
43	47238216	Nguy Song	Toàn	20/08/1987	Nghệ An	TB Khá	47NT-1
44	47238217	Đỗ Thị Huyền	Trang	20/10/1987	Nam Định	Khá	47NT-1
45	47238223	Bùi Duy	Trọng	28/10/1987	Tiền Giang	TB Khá	47NT-1
46	47238225	Nguyễn Duy	Tuân	11/03/1987	Bắc Ninh	TB Khá	47NT-1
47	47238238	Nguyễn Thị Thụy	Vũ	13/12/1987	Bến Tre	Khá	47NT-1
48	47238239	Nguyễn Thị	Xây	16/11/1986	Hà Tĩnh	Khá	47NT-1
49	47238242	Nguyễn Thị Hải	Yến	04/08/1985	Hải Dương	Khá	47NT-1
50	47238003	Hồ Thanh	An	24/02/1987	Nghệ An	Khá	47NT-2
51	47238006	Trần Hưng	Anh	22/03/1986	Bà Rịa - Vũng Tàu	TB Khá	47NT-2
52	47238010	Trịnh Đức	Biên	14/02/1984	Bắc Ninh	TB Khá	47NT-2
53	47238012	Nguyễn Duy	Bình	26/11/1985	Hà Tĩnh	TB Khá	47NT-2
54	47238016	Nguyễn Thị	Cầm	03/02/1986	Bình Định	TB Khá	47NT-2
55	47238019	Tạ Văn	Chiến	22/12/1986	Quảng Ninh	Khá	47NT-2
56	47238022	Lê Sỹ	Chung	10/04/1985	Hà Tĩnh	TB Khá	47NT-2
57	47238026	Lê Ngọc	Danh	08/12/1986	Khánh Hòa	TB Khá	47NT-2
58	47238033	Hoàng Ba	Duy	02/07/1986	Nghệ An	Khá	47NT-2
59	47238039	Hà Anh	Dũng	01/07/1986	Tp Hồ Chí Minh	TB Khá	47NT-2
60	47238045	Đinh Văn	Dược	04/05/1986	Nam Định	TB Khá	47NT-2
61	47238044	Nguyễn Thành	Dương	26/01/1987	Gia Lai	Khá	47NT-2
62	47238046	Trần Văn	Đáp	12/05/1986	Khánh Hòa	TB Khá	47NT-2
63	47238047	Phạm Hải	Đặng	07/01/1987	Quảng Ninh	Khá	47NT-2
64	47238051	Phạm Thị	Điệp	16/06/1987	Bắc Ninh	TB Khá	47NT-2
65	47238055	Vũ Hữu	Đức	24/07/1987	Hải Phòng	Khá	47NT-2
66	47238062	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	24/10/1987	Bình Định	TB Khá	47NT-2
67	47238065	Võ Văn	Hải	20/08/1984	Khánh Hòa	TB Khá	47NT-2
68	47238066	Lê Thị	Hạnh	01/11/1987	Thái Bình	Khá	47NT-2
69	47238071	Nguyễn Chí	Hiếu	20/05/1984	Hải Hưng	TB Khá	47NT-2
70	47238073	Phan Văn	Hiếu	13/10/1986	Quảng Trị	TB Khá	47NT-2
71	47238086	Lê Thị	Hồng	25/07/1987	Tiền Giang	TB Khá	47NT-2
72	47238098	Trần Văn	Hương	06/04/1987	Bà Rịa - Vũng Tàu	TB Khá	47NT-2
73	47238110	Tạ Sĩ	Kuán	27/10/1986	Khánh Hòa	TB Khá	47NT-2
74	47238121	Nguyễn Thành	Luân	03/09/1987	Thái Bình	TB Khá	47NT-2
75	47238124	Trần Thị Phương	Ly	22/03/1987	Nam Định	Khá	47NT-2
76	47238129	Hồ Tấn	Minh	14/12/1985	Cần Thơ	TB Khá	47NT-2
77	47238134	Phạm Công	Nam	20/05/1987	Nghệ An	Khá	47NT-2
78	47238135	Phạm Văn	Nam	21/06/1987	Hải Dương	TB Khá	47NT-2
79	47238139	Huỳnh Tấn	Ngọc	28/02/1985	Bình Thuận	TB Khá	47NT-2
80	47238152	Nguyễn Văn	Phú	20/02/1987	Nam Định	Khá	47NT-2

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
81	47238158	Phạm Thị Hoa	Phượng	10/01/1985	Ninh Bình	Khá	47NT-2
82	47238163	Đoàn Bảo	Quốc	03/10/1987	Bến Tre	TB Khá	47NT-2
83	47238168	Ngô Công	Sự	04/05/1983	Bình Định	TB Khá	47NT-2
84	47238170	Trần Tấn	Tài	15/12/1987	Long An	TB Khá	47NT-2
85	47238172	Nguyễn Thị	Tâm	01/08/1985	Bắc Ninh	TB Khá	47NT-2
86	47238176	Nguyễn Thanh	Tân	22/09/1987	Cần Thơ	Khá	47NT-2
87	47238181	Nguyễn Kim	Thành	25/04/1984	Hải Dương	TB Khá	47NT-2
88	47238184	Ngô Quang	Thảo	12/08/1986	Thừa Thiên Huế	TB Khá	47NT-2
89	47238186	Nguyễn Công	Thạch	11/01/1986	Quảng Ngãi	TB Khá	47NT-2
90	47238193	Nguyễn Xuân	Thiệp	06/02/1986	Hà Tĩnh	TB Khá	47NT-2
91	47238191	Trần Thanh	Thị	05/02/1987	Tiền Giang	Khá	47NT-2
92	47238194	Cao Văn	Thịnh	08/11/1986	Quảng Ngãi	TB Khá	47NT-2
93	47238199	Trà Xuân	Thơ	20/01/1987	Khánh Hòa	TB Khá	47NT-2
94	47238202	Vũ Tấn Nguyên	Thuận	23/08/1987	Quảng Nam	TB Khá	47NT-2
95	47238203	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	15/02/1986	Khánh Hòa	Khá	47NT-2
96	47238215	Trần Văn	Tĩnh	19/10/1984	Nghệ An	Khá	47NT-2
97	47238243	Phan Thị Huyền	Trang	28/09/1987	Hà Tĩnh	Khá	47NT-2
98	47238222	Bùi Thị Thanh	Trà	14/10/1987	Quảng Ngãi	Khá	47NT-2
99	47238227	Đỗ Văn	Tuấn	08/02/1985	Quảng Ngãi	TB Khá	47NT-2
100	47238232	Ngô Đức	Văn	02/06/1985	Hà Tĩnh	TB Khá	47NT-2

Danh sách có 100 Sinh viên

Kích

00/00/00

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP - QUÝ 4 NĂM 2009

Đào tạo tại Phân hiệu Kiên Giang

Theo Quyết định số: /QĐ-ĐHNT, ngày tháng 10 năm 2009

Loại hình đào tạo: Đại học Chính qui.

3) Ngành Kế toán

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	47238002	Hà Duy An	22/04/1987	Đồng Tháp	TB Khá	47KT
2	47238023	Võ Trần Văn Chung	26/03/1987	Hà Tĩnh	Khá	47KT
3	47238025	Tô Hồng Công	06/03/1986	Hà Tĩnh	TB Khá	47KT
4	47238030	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	20/07/1986	Khánh Hòa	TB Khá	47KT
5	47238035	Nguyễn Thị Kim Duyên	09/01/1986	Đắk Lắk	Khá	47KT
6	47238037	Trương Thị Mỹ Duyên	02/02/1987	Phú Yên	Khá	47KT
7	47238248	Nguyễn Thị Trà Giang	02/07/1988	Hà Tây	Khá	47KT
8	47238058	Trình Văn Giang	05/10/1987	Thanh Hóa	Khá	47KT
9	47238064	Nguyễn Văn Hải	01/10/1987	Nam Định	TB Khá	47KT
10	47238074	Đoàn Thị Minh Hiền	08/03/1985	Khánh Hòa	TB Khá	47KT
11	47238080	Nguyễn Thị Hoa	15/06/1986	Nam Định	TB Khá	47KT
12	47238081	Võ Thị Hoa	28/06/1987	Nghệ An	Khá	47KT
13	47238087	Trịnh Thị Hợp	04/05/1986	Thanh Hóa	Giỏi	47KT
14	47238088	Bùi Thị Thu Huế	02/09/1987	Thái Bình	TB Khá	47KT
15	47238097	Nguyễn Thị Thu Hương	09/08/1985	Ninh Bình	TB Khá	47KT
16	47238108	Nguyễn Thị Hồng Kiều	26/07/1985	Long An	Khá	47KT
17	47238111	Vũ Linh Lan	01/12/1985	Nam Định	Khá	47KT
18	47238113	Võ Thị Thanh Liêm	20/08/1981	Cần Thơ	TB Khá	47KT
19	47238249	Nguyễn Lê Thùy Liên	26/06/1987	Tiền Giang	Khá	47KT
20	47238114	Trần Thị Diệu Linh	14/10/1985	Bến Tre	TB Khá	47KT
21	47238122	Nguyễn Thị Kim Luyến	24/12/1987	Lâm Đồng	Khá	47KT
22	47238126	Phùng Thị Trúc Mai	15/12/1986	Long An	Khá	47KT
23	47238127	Bùi Thị Mão	25/01/1987	Hung Yên	Giỏi	47KT
24	47238244	Nguyễn Nhật Minh	02/04/1987	Khánh Hòa	TB Khá	47KT
25	47238136	Nguyễn Thị Hồng Nga	04/10/1987	Vĩnh Phúc	Giỏi	47KT
26	47238149	Nguyễn Thị Mỹ Nương	04/05/1987	Đắk Lắk	Khá	47KT
27	47238156	Trần Thị Viễn Phương	26/04/1986	Khánh Hòa	TB Khá	47KT
28	47238164	Nguyễn Thị Mai Quyên	04/09/1987	Đắk Lắk	Khá	47KT
29	47238179	Nguyễn Thị Thao	06/12/1986	Hà Tĩnh	Khá	47KT
30	47238183	Đoàn Thị Thu Thảo	25/12/1987	Trà Vinh	TB Khá	47KT
31	47238200	Lê Thị Thơm	15/12/1986	Nghệ An	Khá	47KT
32	47238246	Dương Thị Bích Thủy	19/01/1986	Sóc Trăng	Khá	47KT
33	47238221	Võ Thị Thu Trang	12/05/1986	Hà Tĩnh	TB Khá	47KT
34	47238233	Phan Nữ Hoàng Vân	01/01/1987	Quảng Nam	Khá	47KT

Danh sách có 34 Sinh viên

Kieu